

Một số kĩ thuật cơ bản trong dạy học môn Lịch sử các học thuyết kinh tế cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Chính trị ở Trường Đại học Tây Bắc

Nguyễn Thị Linh Huyền

Trường Đại học Tây Bắc
 Phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La,
 tỉnh Sơn La, Việt Nam
 Email: linhhuyentbu@gmail.com

TÓM TẮT: Trong dạy học ngày nay, nhiều sinh viên vẫn còn học tập thụ động, chưa có thói quen tự học, tự nghiên cứu. Một số giảng viên dạy học theo phương pháp cũ nặng về truyền đạt một chiều, thiếu sự trao đổi qua lại với sinh viên, cũng như giữa các sinh viên với nhau. Vì vậy, vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả trong dạy học môn Lịch sử các học thuyết kinh tế cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Chính trị ở Trường Đại học Tây Bắc là rất cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

TỪ KHÓA: Kĩ thuật dạy học; kĩ thuật dạy học tích cực; sinh viên; giảng viên; Giáo dục Chính trị.

→ Nhận bài 14/12/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 03/01/2020 → Duyệt đăng 25/02/2020.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, với sự bùng nổ thông tin và sự xuất hiện các phương tiện phục vụ dạy học hiện đại, đặc biệt là sự đổi mới quy trình dạy học theo hình thức đào tạo tín chỉ giảm dần thời lượng giảng lý thuyết, tăng thời gian tự nghiên cứu, thảo luận. Sinh viên (SV) có điều kiện tiếp nhận kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau, cập nhật những tri thức mới nhất và những vấn đề thực tiễn liên quan đến môn học. Do đó, giảng viên không thể duy trì các phương pháp dạy học (PPDH) truyền thống như tập trung chủ yếu vào thuyết trình hay thầy đọc - trò chép... Đổi mới phương pháp theo hướng tích cực là người dạy chỉ đóng vai trò chỉ dẫn, định hướng là chủ yếu, thời gian tự học, tự nghiên cứu của SV sẽ tăng lên. Các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn sẽ được tăng cường trao đổi qua các hình thức thảo luận, seminar. Hình thức này vừa tạo điều kiện cho người học có cơ hội thể hiện những hiểu biết cá nhân, đồng thời giúp SV hình thành kĩ năng thuyết trình, kĩ năng làm việc nhóm... Điều này phù hợp với định hướng cơ bản của đổi mới giáo dục hiện nay là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng trong đổi mới PPDH nói chung và đổi mới PPDH cho SV chuyên ngành Giáo dục Chính trị (GDCT) ở Trường Đại học Tây Bắc là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. Đó cũng là xu hướng tất yếu trong đổi mới PPDH ở mỗi nhà trường.

Tuy nhiên, nhiều SV vẫn còn học tập thụ động, chưa có thói quen tự học tự nghiên cứu. Một số giảng viên dạy học theo phương pháp cũ nặng về truyền đạt một chiều, thiếu sự trao đổi qua lại với SV, cũng như giữa các SV với nhau. Vì vậy, vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực (KTDHTC) nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Lịch sử các học

thuyết kinh tế cho SV chuyên ngành GDCT ở Trường Đại học Tây Bắc là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong xu thế hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và đặc điểm dạy học môn Lịch sử các học thuyết kinh tế tại Trường Đại học Tây Bắc

Môn Lịch sử các học thuyết kinh tế là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cho SV chuyên ngành GDCT ở Trường Đại học Tây Bắc, môn học gồm 3 tín chỉ với thời lượng 45 tiết. Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn khoa học xã hội trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của hệ thống quan điểm kinh tế của các giai cấp cơ bản trong các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. “Nó chỉ ra những công hiến, những giá trị khoa học và phê phán có tính lịch sử những hạn chế trong các quan điểm kinh tế của các đại biểu, trường phái kinh tế đã và đang tồn tại trong lịch sử” [1; tr. 3]. Nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế giúp SV hiểu được hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm của các lí thuyết kinh tế. “Chỉ có thể hiểu một cách cặn kẽ và hoàn chỉnh môn Kinh tế chính trị sau khi nghiên cứu môn Lịch sử các học thuyết kinh tế” [2; tr. 11]. Từ đó, giúp người học nâng cao hiểu biết về nền kinh tế thị trường và những kiến thức cần thiết để nắm vững và thực hiện thành công đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta. Để SV học tập có hiệu quả môn học này, giảng viên cần sử dụng nhiều phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đặc biệt là vận dụng các KTDHTC.

KTDHTC là những động tác, cách thức hành động của giảng viên và SV trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học với các kĩ thuật mới để phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như:

kỹ thuật động não, kỹ thuật thông tin phản hồi, kỹ thuật bể cá, kỹ thuật tia chớp, kỹ thuật ổ bi, kỹ thuật XYZ, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, sử dụng sơ đồ tư duy, sử dụng phiếu học tập...

Các kỹ thuật dạy học chưa phải là các phương pháp dạy học độc lập. So với khái niệm “PPDH”, khái niệm “kỹ thuật dạy học” hẹp hơn. Nếu phương pháp chú ý tới cả quá trình thì kỹ thuật là việc chú ý chủ yếu tới một thao tác, ở một thời điểm nhất định nào đấy trong quá trình đó. Việc sử dụng KTDHTC có nhiều mục đích như: Nêu khái quát một vấn đề, tổng hợp kiến thức mới, ôn tập, củng cố, hệ thống hóa nội dung tri thức đã học...

Các KTDHTC có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoạt động dạy và học, giúp phát huy sự tham gia hoạt động tích cực, chủ động của SV vào quá trình dạy học. Các KTDHTC còn kích thích tư duy, đánh thức sự sáng tạo của SV một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, các KTDHTC còn là động lực thúc đẩy sự cộng tác làm việc của SV, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho người học một cách đầy đủ hơn. Tuy nhiên, các kỹ thuật này cũng có thể được kết hợp thực hiện trong các hình thức dạy học cho cả lớp nhằm phát huy tính tích cực của SV.

2.2. Một số kỹ thuật dạy học tích cực cơ bản trong dạy học môn Lịch sử các học thuyết kinh tế cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Chính trị ở Trường Đại học Tây Bắc

Hiện nay, SV chuyên ngành GDCT ở nhà trường chủ yếu là người dân tộc thiểu số và lưu học sinh Lào, số lượng SV trong mỗi lớp không nhiều (khoảng dưới 30 đến 40 SV). Đây cũng là điều kiện thuận lợi để giảng viên có thể sử dụng các phương pháp và KTDHTC giúp các em mạnh dạn, tự tin, hòa nhập và tích cực tham gia các hoạt động học tập hơn. Qua đó, buổi học tăng thêm tính hứng thú, bản thân người học tự giác động não, tiếp thu kiến thức một cách chủ động. Dưới đây, bài viết đi sâu vào một số kỹ thuật cụ thể, đó là: Kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật động não và kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật tranh luận ủng hộ - phản đối, sơ đồ tư duy, kỹ thuật viết tích cực, kỹ thuật đọc hợp tác.

2.2.1. Kỹ thuật mảnh ghép

Đây là kỹ thuật dạy học thể hiện quan điểm hợp tác tập thể, trong đó có sự kết hợp hoạt động của cá nhân, hoạt động nhóm và liên kết giữa các nhóm trong lớp học. “Là kỹ thuật dạy học mang tính hợp tác, kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp, kích thích sự tham gia tích cực cũng như nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác” [3; tr.115]. Kỹ thuật mảnh ghép trong dạy học được chia làm hai bước:

Bước 1: Hình thành các nhóm chuyên gia, ở bước này SV được chia thành các nhóm khoảng 3 - 6 người. Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ tìm hiểu, nghiên cứu sâu về một nội dung, chuyên đề, bài tập khác nhau. Các nhóm tự nghiên cứu, thảo luận đảm bảo cho mỗi thành viên trong nhóm đều nắm vững nội dung và có khả năng trình bày lại được các vấn đề đã nghiên cứu.

Bước 2: Hình thành nhóm mảnh ghép, mỗi SV từ các

nhóm chuyên gia khác nhau lại thành các nhóm mới, gọi là “nhóm mảnh ghép”, từng SV lần lượt trình bày lại cho các SV trong nhóm mảnh ghép nghe về quan điểm đã được nghiên cứu ở nhóm chuyên gia. Nhiệm vụ mới ở nhóm mảnh ghép được giao cho thành viên mang tính khái quát, tổng hợp lại toàn bộ nội dung đã được tìm hiểu từ nhóm chuyên gia.

Với hình thức kết hợp nhóm “chuyên gia” và nhóm “mảnh ghép”, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn các “chuyên gia” ban đầu chỉ thông thạo một nội dung kiến thức nhưng sau khi tham gia “nhóm mảnh ghép” vốn hiểu biết của SV đã tăng lên, đó là nội dung kiến thức trong toàn bài học. Kỹ thuật *mảnh ghép* có tiềm năng giáo dục và phát triển kỹ năng tự học cho SV như: Kỹ năng tự đọc, tự nghiên cứu; Kỹ năng tự tiếp cận, khái quát và giải quyết vấn đề một cách độc lập; Kỹ năng tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, xử lý thông tin; Kỹ năng diễn đạt; kỹ năng giải quyết bất đồng về quan điểm; Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực và kỹ năng quản lý, kiểm soát thời gian của mình và nhóm.

Ví dụ: Khi dạy chương II “Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương”, ở bước 1, giảng viên có thể chia lớp học thành các nhóm, mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau.

Nhóm 1: Trình bày hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng thương.

Nhóm 2: Trình bày đặc điểm và những tư tưởng kinh tế chủ yếu của chủ nghĩa trọng thương.

Nhóm 3: Phân tích đặc điểm chủ nghĩa trọng thương ở Anh.

Nhóm 4: Phân tích chủ nghĩa trọng thương ở Pháp.

Nhóm 5: Quá trình tan rã của chủ nghĩa trọng thương diễn ra như thế nào? Đánh giá những đóng góp tích cực của chủ nghĩa trọng thương trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản.

Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của cá nhân. Khi thảo luận nhóm cần đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở bước 2.

Ở bước 2, hình thành nhóm mới khoảng từ 3-6 người (bao gồm 1-2 người từ nhóm 1; 1-2 từ nhóm 2; 1-2 người từ nhóm 3...), gọi là nhóm mảnh ghép. Câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết (lưu ý nhiệm vụ mới này phải gắn liền với kiến thức thu được ở bước 1). Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả. Sau đó, giảng viên có thể kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên các SV trình bày những kiến thức tiếp thu được khi tham gia ở bước mảnh ghép. Điều này giúp SV tập trung lắng nghe các nhóm trình bày và giải đáp thắc mắc của nhau để ghi nhớ kiến thức sâu sắc, bền vững hơn, tránh hiện tượng “người ngoài cuộc” theo cách thảo luận thông thường.

Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện kỹ thuật mảnh ghép:

- Đảm bảo những kiến thức từ các mảnh ghép ở bước 1 khi được ghép lại với nhau có thể hiểu được bức tranh toàn cảnh của một vấn đề, nội dung cần làm sáng tỏ, là cơ sở để giải quyết một nhiệm vụ phức hợp ở bước 2.

- Các SV là “chuyên gia” ở bước 1 có thể có trình độ, năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề khác nhau, nên cần giảng viên cần xác định các yếu tố hỗ trợ, định hướng kiến thức kịp thời để tất cả SV là “chuyên gia” có thể hoàn thành nhiệm vụ ở bước 1, chuẩn bị cho bước 2.

- Số lượng mảnh ghép không nên quá lớn để đảm bảo các thành viên có thể truyền đạt lại kiến thức cho nhau, các bước thực hiện theo từng việc mà giảng viên thiết kế đảm bảo phù hợp với nội dung bài học hay vấn đề cần nghiên cứu.

Nhiệm vụ mới ở bước 2 là một nhiệm vụ phức hợp và chỉ có thể giải quyết được trên cơ sở nắm vững những kiến thức đã có ở bước 1, do đó cần xác định rõ những yếu tố cần thiết về kiến thức, kỹ năng, lượng kiến thức..., cũng như yếu tố hỗ trợ cần thiết khác để giải quyết nhiệm vụ phức hợp này. Để giờ thảo luận, học tập có sử dụng kỹ thuật mảnh ghép đảm bảo chất lượng, giảng viên có thể giao chủ đề trước cho SV tự học, tự nghiên cứu trước một tuần.

2.2.2. Kỹ thuật khăn trải bàn

Là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân, phát triển mô hình có sự tương tác giữa SV với SV. Đây là kỹ thuật dạy học đơn giản, dễ thực hiện, có thể tổ chức ở tất cả các dạng bài trong môn học cho SV chuyên ngành GDCT ở Trường Đại học Tây Bắc.

Kỹ thuật này có khả năng rèn luyện, phát triển *kỹ năng học tập* và phát triển năng lực tự học, tự chịu trách nhiệm cho hành động chiếm lĩnh tri thức của SV như: Kỹ năng đảm nhiệm trách nhiệm cá nhân khi độc lập suy nghĩ về nhiệm vụ đặt ra và trách nhiệm khi giải quyết vấn đề hay thảo luận nhóm, tìm ra những điểm tương đồng về ý kiến của các thành viên trong tập thể, kỹ năng tư duy phê phán khi xác nhận những ý kiến nào là hợp lý và những ý kiến nào là chưa phù hợp, trình bày ý kiến, hay quan điểm của mình về vấn đề đang thảo luận để cho mọi người cùng chia sẻ và thấu hiểu, kỹ năng giao tiếp trong quá trình cùng giải quyết vấn đề hay trong thảo luận nhóm, kỹ năng giải quyết bất đồng khi có những ý kiến ngược chiều, biết tìm ra và thừa nhận nội dung phù hợp đối với từng ý kiến của các thành viên trong tập thể, rèn luyện, phát triển kỹ năng tự nghiên cứu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung của mỗi cá nhân, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của tập thể.

Cách thức tiến hành: Chia SV thành các nhóm nhỏ với 01 tờ giấy A0 như một chiếc khăn trải bàn; Chia giấy A0 thành phần chính giữa và xung quanh chia theo số thành viên nhóm. Mỗi thành viên suy nghĩ và trình bày ý tưởng

vào phần “khăn trải bàn”, cùng thảo luận chung, đưa ra suy nghĩ sau đó viết vào phần giữa của “khăn trải bàn”. Giảng viên giao hạn thời gian hoàn thành nhiệm vụ và yêu cầu SV như sau: mỗi người đều làm việc để đưa ra ý kiến về vấn đề cần giải quyết; yêu cầu mọi thành viên đều chia sẻ suy nghĩ, nêu ý tưởng và lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của thành viên khác; khi có ý kiến bất đồng, yêu cầu mọi thành viên trình bày cơ sở khoa học luận chứng cho những ý kiến hợp lý và đối chiếu với ý kiến đối lập của thành viên khác.

Như vậy, giờ giảng hay thảo luận sử dụng “kỹ thuật khăn trải bàn” để giải quyết các nhiệm vụ riêng biệt sẽ giúp giảng viên theo dõi được hoạt động của từng SV trong mỗi nhóm, đồng thời có thể đánh giá được hoạt động của các nhóm SV khác trong quá trình hợp tác cùng giải quyết nhiệm vụ. Hơn nữa, cùng một thời gian nhất định, người dạy và người học cùng tìm hiểu được rất nhiều nội dung của bài học và đảm bảo chất lượng tri thức cần truyền đạt và chiếm lĩnh.

Trong dạy học nội dung bài học Lịch sử các học thuyết kinh tế cho SV chuyên ngành GDCT, giảng viên có thể áp dụng quy trình thực hiện kỹ thuật khăn trải bàn như sau:

Bước 1: Giảng viên thuyết trình những nội dung cơ bản của bài học, có thể kết hợp với trình chiếu PowerPoint để làm sinh động thêm bài giảng.

Chẳng hạn, khi dạy về chương III “Kinh tế chính trị tư sản cổ điển”, sau khi học xong hệ thống học thuyết kinh tế của William Petty, Adam Smith, David Ricardo, giảng viên có thể đặt ra câu hỏi thảo luận: Hãy chỉ ra những hạn chế cơ bản của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh?

Bước 2: Giảng viên chia lớp thành 3-4 nhóm, cùng tìm hiểu một vấn đề, phân công SV quản lý, thư ký nhóm, giao nhiệm vụ (nêu vấn đề), quy định thời gian, SV nhận nhiệm vụ cần giải quyết, thảo luận và các dụng cụ, giáo trình, tài liệu tham khảo cần thiết.

Bước 3: Các cá nhân tự đọc, tìm hiểu giáo trình, tài liệu tham khảo và trình bày vào tờ giấy A0. Nhóm tiến hành thảo luận, thư ký của nhóm ghi ý kiến thống nhất của cả nhóm vào khoảng giữa của tờ A0 phần kiến thức mà nhóm cần tìm hiểu làm rõ.

Bước 4: Các nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm trước lớp và tiến hành tranh luận, phê phán, bổ sung thêm kiến thức. Đặc biệt, giảng viên phải hướng dẫn SV cách thức sử dụng tài liệu và kiến thức đã được trang bị để bác bỏ hay luận chứng cho quan điểm của người khác và của mình.

Bước 5: Giảng viên tiến hành nhận xét, bổ sung những kiến thức đã được SV trình bày, đánh giá, kết luận giờ học tập.

2.2.3. Kỹ thuật động não (cộng não)

Là cách thức huy động và phối hợp suy nghĩ, ý tưởng của thành viên trong nhóm, tập thể để giải quyết một vấn đề, sử dụng tư duy để tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề, các ý nghĩ, tư tưởng sau khi xuất hiện tự do ở mỗi cá nhân sẽ được liên kết lại thành quan điểm chung. Đây là “Một kỹ thuật nhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề của các SV trong thảo luận” [3; tr.105]. Các

SV được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế ý tưởng (nhằm tạo ra “con lốc” các ý tưởng). Kỹ thuật động não do Alex Osborn (Mỹ) phát triển, dựa trên một kỹ thuật truyền thống từ Ấn Độ.

Kỹ thuật công não có thể giúp giảng viên xác định, phân hóa theo trình độ và năng lực học tập của từng cá nhân và nhóm SV, tạo lập tính độc lập trong tư duy cũng như sự kết hợp, phụ thuộc tích cực giữa các thành viên trong nhóm, lớp. Mỗi cá nhân người học tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của mình, thành tích của mỗi người ảnh hưởng tới thành tích chung của cả tập thể. Do đó, buộc mỗi cá nhân phải tích cực, cố gắng tự học, tự nghiên cứu không được ỷ lại vào người khác.

Công não (hay động não) như tên gọi của nó đặc biệt thích hợp với các hoạt động dạy học hướng mục đích phát triển ở người học những phẩm chất trí tuệ quan trọng của con người hiện đại. Kết quả của kỹ thuật công não là những ý tưởng, giải pháp có tính phát kiến mới của người học. Vì vậy, trong quá trình dạy học, giảng viên cũng có thể tiếp nhận được nhiều thông tin bổ ích từ các kết quả đó.

Trong quá trình học tập, các SV được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng, nhằm tạo ra “con lốc” các ý tưởng. Các ý niệm/hình ảnh về vấn đề trước hết được nêu ra một cách rất phóng khoáng và ngẫu nhiên theo dòng suy nghĩ càng nhiều, càng đủ càng tốt. Các ý kiến có thể rất rộng và sâu cũng như không giới hạn bởi các khía cạnh nhỏ nhặt nhất của vấn đề mà những người tham gia nghĩ tới. Trong động não thì vấn đề được khai thác từ nhiều khía cạnh và nhiều cách (nhìn) khác nhau. Sau cùng, các ý kiến sẽ được phân nhóm và đánh giá.

Khi dạy về chương VI “Sự phát sinh và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lê nin” cho SV chuyên ngành GDCT theo kỹ thuật công não được thực hiện như sau:

Bước 1: Giảng viên thuyết trình nội dung bài học, có thể sử dụng bảng biểu, sơ đồ để khái quát những ý cơ bản để SV có thể quan sát liên tục trong quá trình công não. Trong mục III “Những đóng góp của Mác-Ăng ghen trong khoa học kinh tế chính trị”, giảng viên có thể đặt ra câu hỏi: Tại sao nói lí luận giá trị thặng dư là hòn đá tảng của học thuyết kinh tế Mác? Hãy nêu vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư? Tại sao bản chất của tiền lương dưới chủ nghĩa tư bản là giá cả sức lao động chứ không phải là giá cả của lao động?

Bước 2: Lập các nhóm nghiên cứu, học tập như kỹ thuật khăn trải bàn.

Bước 3: Giao, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.

Bước 4: Các nhóm tự nghiên cứu và trao đổi về chủ đề được giao. Mỗi cá nhân phát biểu suy nghĩ của mình, các thành viên còn lại suy nghĩ để chuẩn bị phát biểu bổ sung cho người trước. Sau khi trao đổi, trình bày quan điểm của cá nhân, cả nhóm góp ý, chỉnh sửa, sau khi đồng thuận, thư kí nhóm sẽ tổng hợp thành kết quả của nhóm. Giảng viên tổ chức cho các nhóm báo cáo và kết luận vấn đề.

Khi sử dụng kỹ thuật động não, giảng viên không nên đánh giá và phê phán trong quá trình thu thập ý tưởng của

các thành viên; liên hệ với các ý tưởng đã được trình bày. Khuyến khích số lượng các ý tưởng và cho phép sự liên tưởng, sáng tạo. Ứng dụng của kỹ thuật động não là dùng trong giai đoạn nhập đề vào một chủ đề; tìm các phương án giải quyết vấn đề; thu thập các khả năng lựa chọn và ý nghĩ khác nhau...

Ưu điểm của kỹ thuật này là dễ thực hiện, sử dụng được hiệu ứng cộng hưởng, huy động tối đa trí tuệ của tập thể, huy động được nhiều ý kiến, tạo cơ hội cho tất cả thành viên tham gia.

Nhược điểm: Có thể đi lạc đề, tản mạn; có thể mất thời gian nhiều trong việc chọn các ý kiến thích hợp; có thể có một số HS “quá tích cực”, số khác thụ động. Do đó, giảng viên cần kiểm soát tốt tình trạng lớp học và nhanh chóng, chủ động xử lí việc thu thập, đánh giá các ý tưởng.

Để thực hiện kỹ thuật công não, giảng viên cần lưu ý định hướng vấn đề và phương pháp tự nghiên cứu cho SV, tránh tình trạng lạc chủ đề, mất nhiều thời gian và gây ồn ào. Do đó, giảng viên cần chuẩn bị kĩ các nội dung cần định hướng và lựa chọn thời gian cho hợp lí trong chương trình, có biện pháp quản lí nhóm, lớp khoa học.

2.2.4. Kỹ thuật tranh luận ủng hộ - phản đối

Đây là kỹ thuật có thể sử dụng trong nhiều chủ đề thảo luận về một vấn đề cụ thể hay tổng hợp kiến thức, “Tranh luận ủng hộ - phản đối (tranh luận chia phe) là một kỹ thuật dùng để thảo luận, trong đó, đề cập về một chủ đề có chứa đựng xung đột. Những ý kiến khác nhau và ý kiến đối lập được đưa ra tranh luận với mục đích xem xét chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Mục tiêu của tranh luận không phải là để “đánh bại” ý kiến đối lập mà nhằm xem xét chủ đề dưới nhiều phương diện khác nhau” [3, tr.111].

Cách thực hiện:

- Các thành viên được chia thành hai nhóm theo hai hướng ý kiến đối lập nhau về một luận điểm cần tranh luận. Việc chia nhóm có thể theo nguyên tắc ngẫu nhiên hoặc theo nguyện vọng của các thành viên muốn đứng trong nhóm ủng hộ hay phản đối;

- Một nhóm cần thu thập những lập luận ủng hộ, còn nhóm đối lập thu thập những luận cứ phản đối đối với luận điểm tranh luận.

- Sau khi các nhóm đã thu thập luận cứ thì bắt đầu thảo luận thông qua đại diện của hai nhóm. Mỗi nhóm trình bày một lập luận riêng: Nhóm ủng hộ đưa ra một lập luận ủng hộ, tiếp đó nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy. Nếu mỗi nhóm nhỏ hơn 6 người thì không cần đại diện mà mọi thành viên có thể trình bày lập luận.

- Sau khi các lập luận đã đưa ra, tiếp theo là giai đoạn thảo luận chung và đánh giá, kết luận.

Ví dụ: Khi thảo luận về nội dung: “Các học thuyết kinh tế của trường phái Keynes”, giảng viên có thể đưa ra chủ đề: Đánh giá những đóng góp và hạn chế của học thuyết Keynes đối với kinh tế học hiện đại để tổ chức hoạt động cho SV như sau:

Bước 1: Chia lớp thành 2 phe, mỗi phe có thể có từ 2 - 3

nhóm, mỗi phe thực hiện một nhiệm vụ:

Phe “ủng hộ”: Chứng minh những đóng góp của học thuyết Keynes đối với kinh tế học hiện đại.

Phe “phản đối”: Chứng minh những hạn chế, tính phiến diện của học thuyết Keynes.

Các nhóm có thể thu thập ý kiến của thành viên bằng cách lấy ý kiến bằng lời hoặc từng cá nhân sẽ viết ý kiến ra giấy, sau đó thảo luận, thống nhất ý kiến lập luận trong nhóm.

Bước 2: Đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo những lập luận của nhóm...

Bước 3: Tiến hành thảo luận chung sau khi hai nhóm đã đưa ra luận điểm riêng. Giảng viên đánh giá, tổng kết, chính xác hóa nội dung nhận thức.

2.2.5. Sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy (còn được gọi là bản đồ tư duy hay mind map do Tony Buzan đề xuất) là “một sơ đồ nhằm trình bày một cách rõ ràng những ý tưởng mang tính kế hoạch hay kết quả làm việc của cá nhân hay nhóm về một chủ đề. Sơ đồ tư duy có thể được viết trên giấy, trên bản trong, trên bảng hay thực hiện trên máy tính” [3, tr.113]. Đây là kỹ thuật dễ áp dụng trong quá trình dạy học, phù hợp với điều kiện khác nhau ở các lớp học.

Sơ đồ tư duy là một kỹ thuật hình họa với sự kết hợp giữa từ ngữ, hình ảnh, đường nét, màu sắc phù hợp, tương thích với cấu trúc, hoạt động và chức năng của bộ não nhằm giúp người học tiếp cận kiến thức một cách sáng tạo, hiệu quả và hình thành tư duy mạch lạc, ghi nhớ kiến thức bền vững hơn. Khác với văn bản viết trình bày nội dung theo cách tuần tự, sơ đồ tư duy còn giúp người học phát triển khả năng thẩm mỹ. Do việc thiết kế sơ đồ tư duy phải bố cục màu sắc, đường nét, các nhánh ý tưởng đảm bảo tính khoa học, xúc tích, hợp lý và dễ tiếp thu. Vì vậy, sơ đồ tư duy làm cho bài học cũng như cách trình bày bài học ngẫu hứng, sáng tạo và lí thú hơn đối với cả giảng viên và SV.

Cách thực hiện

- Viết tên chủ đề ở trung tâm, hay vẽ một hình ảnh phản ánh chủ đề.

- Từ chủ đề trung tâm, vẽ các nhánh chính. Trên mỗi nhánh chính viết một khái niệm, phản ánh một nội dung lớn của chủ đề, viết bằng CHỮ IN HOA. Nhánh và chữ viết trên đó được vẽ và viết cùng một màu. Nhánh chính đó được nối với chủ đề trung tâm. Chỉ sử dụng các thuật ngữ quan trọng để viết trên các nhánh.

- Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ để viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính đó. Các chữ trên nhánh phụ được viết bằng chữ in thường.

- Tiếp tục như vậy ở các tầng phụ tiếp theo.

Ứng dụng của sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy có thể ứng dụng trong nhiều tình huống khác nhau như: Tóm tắt nội dung, ôn tập một chủ đề; Trình bày tổng quan một chủ đề; Chuẩn bị ý tưởng cho một báo cáo hay một buổi nói chuyện, bài giảng; Thu thập, sắp xếp các ý tưởng; Ghi chép khi nghe giảng bài.

Ví dụ: Khi dạy bài “Đối tượng và phương pháp của môn

lịch sử các học thuyết kinh tế”, giảng viên giới thiệu sơ đồ tư duy cho SV làm quen và dẫn dắt để các em có định hướng thiết lập khi giảng viên giao các chủ đề học tập. Giảng viên có thể khái quát toàn bộ đối tượng nghiên cứu của môn học qua các giai đoạn bằng sơ đồ cây học thuyết kinh tế từ chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh, kinh tế chính trị tiểu tư sản, học thuyết kinh tế của chủ nghĩa xã hội không tưởng thế kỉ XIX, kinh tế chính trị học Mác - Lênin, kinh tế tư sản hiện đại. Qua sơ đồ, SV nắm bắt được bức tranh tổng quát của môn học. Giảng viên có thể trình bày bằng phần màu hoặc chuẩn bị trước ở nhà trên giấy A0. Đây cũng là cách để hướng dẫn SV làm quen với cách dạy và cách học mới, giúp các em chủ động, tích cực, sáng tạo hơn khi được giao nhiệm vụ thiết kế sơ đồ tư duy từ chủ đề bài học. Sau khi SV đã quen với kỹ thuật sơ đồ tư duy, giảng viên có thể chia nhóm và yêu cầu SV trình bày các nội dung kiến thức khi ôn tập một chủ đề, một nội dung bài học như: Hãy tóm tắt những lí luận kinh tế của David Ricardo? Tóm tắt lí thuyết Keynes về sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế? Ưu điểm của sơ đồ tư duy.

- Các hướng tư duy được đề mở ngay từ đầu.

- Các mối quan hệ của các nội dung trong chủ đề trở nên rõ ràng.

- Nội dung luôn có thể bổ sung, phát triển, sắp xếp lại.

- SV được luyện tập phát triển, sắp xếp các ý tưởng.

2.2.6. Kỹ thuật “Viết tích cực”

Trong quá trình thuyết trình, giảng viên đặt câu hỏi và dành thời gian cho SV tự do viết câu trả lời. Giảng viên cũng có thể yêu cầu SV liệt kê ngắn gọn những gì các em biết về chủ đề đang học trong khoảng thời gian nhất định. Giảng viên yêu cầu một vài SV chia sẻ nội dung mà các em đã viết trước lớp. Kỹ thuật này cũng có thể sử dụng sau tiết học để tóm tắt nội dung đã học, để phản hồi cho giảng viên về việc nắm kiến thức của HS và những chỗ các em còn hiểu sai.

Ví dụ: Sau khi học xong chương III: Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển, giảng viên có thể yêu cầu SV viết tóm tắt những điều các em đã hiểu về nội dung bài học và những điều em chưa hiểu. Nếu SV mạnh dạn, tự tin thì giảng viên có thể gọi một vài em lên chia sẻ nội dung mình đã viết với lớp học. Nếu SV còn nhút nhát, ngại ngùng thì giảng viên yêu cầu các em chuyển những điều đã viết của mình cho người bên cạnh và giảng viên gọi ngẫu nhiên một vài SV lên chia sẻ ý kiến của bạn trong lớp. Qua đó, giúp các em khắc sâu kiến thức và chú tâm hơn với các nội dung kiến thức đã học.

2.2.7. Kỹ thuật “Đọc hợp tác” (còn gọi là đọc tích cực)

Kỹ thuật này nhằm giúp SV tăng cường khả năng tự học và giúp giảng viên tiết kiệm thời gian đối với những bài học/phần đọc có nhiều nội dung nhưng không quá khó đối với SV. Cách tiến hành như sau:

- Giảng viên nêu câu hỏi/yêu cầu định hướng HS đọc bài/

phần đọc.

Ví dụ: Khi cho SV đọc về “Học thuyết kinh tế của Adam Smith”, giảng viên nêu câu hỏi:

Phương pháp nghiên cứu của Adam Smith là khoa học và tầm thường được thể hiện như thế nào trong hệ thống lí luận kinh tế của ông? Em hãy so sánh lí luận về tiền lương của Adam Smith với lí luận tiền lương của William Petty?

Hoặc khi yêu cầu SV đọc chương V “Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa xã hội không tưởng thế kỉ XIX”, giảng viên có thể đặt câu hỏi: Tính chất không tưởng được thể hiện như thế nào trong học thuyết kinh tế này? Tại sao nói: Chủ nghĩa cộng sản của Robert Owen mang tính chất hướng về thực tiễn?

- SV làm việc cá nhân:

+ Đoán trước khi đọc: Để làm việc này, SV cần đọc lướt qua bài đọc/phần đọc để tìm ra những gợi ý từ hình ảnh, tựa đề, từ/cụm từ quan trọng.

+ Đọc và đoán nội dung : SV đọc bài/phần đọc và biết liên tưởng tới những gì mình đã biết và đoán nội dung khi đọc những từ hay khái niệm mà các em phải tìm ra.

+ Tìm ý chính: SV tìm ra ý chính của bài/phần đọc qua việc tập trung vào các ý quan trọng theo cách hiểu của mình.

+ Tóm tắt ý chính.

- SV chia sẻ kết quả đọc của mình theo nhóm 2, hoặc 4 và giải thích cho nhau thắc mắc (nếu có), thống nhất với nhau ý chính của bài/phần đọc.

- SV nêu câu hỏi để giảng viên giải đáp (nếu có).

Như vậy, các KTDHTC rất đa dạng và phong phú, giảng viên nên lựa chọn kĩ thuật dạy học nào phù hợp với từng chủ đề kiến thức và lượng tri thức cần trang bị cho SV. Do đó, đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo của giảng viên trong quá trình dạy học để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu dạy học và nâng cao chất lượng học tập của SV.

3. Kết luận

Việc triển khai vận dụng các KTDHTC cho SV chuyên ngành GDCT ở Trường Đại học Tây Bắc là hoàn toàn cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Mặc dù sử dụng các KTDHTC rất có hiệu quả nhưng giảng viên cũng không nên lạm dụng một kĩ thuật nào đó trong những bài giảng và khâu chuẩn bị của giảng viên từ nội dung đến thiết bị giảng dạy phải rất chu đáo. Giảng viên đứng lớp cần biết kết hợp nhiều yếu tố như có kiến thức rộng, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, sử dụng nhuần nhuyễn các PPDH và có thái độ nhiệt tình, luôn quan tâm đến người học. Nếu người dạy thực sự quan tâm đầu tư chuẩn bị, thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, có sự kết hợp một cách linh hoạt và hợp lí các phương pháp, kĩ thuật dạy học khác nhau trong từng đơn vị kiến thức của bài học sẽ tạo ra hứng thú, phát huy được tính tích cực của người học. Bên cạnh những yếu tố vừa nêu về phía nhà quản lí giáo dục nên quan tâm đến số lượng SV trên một lớp, thời lượng kiến thức cho một học phần, cách đánh giá, thi cử cho phù hợp thì việc đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học sẽ đem lại hiệu quả tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Hồng Tiến, (1996), *Những vấn đề cơ bản của Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Chu Văn Cấp, (1997), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- [3] Vũ Đình Bậy (chủ biên) - Đặng Xuân Điều - Nguyễn Thành Minh - Vũ Văn Thục, (2012), *Lí luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đinh Văn Đức (chủ biên) - Dương Thị Thúy Nga, (2011), *Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Hà Thế Ngữ, (2001), *Giáo dục học - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Trần Thị Mai Phương, (2009), *Dạy học Kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Vũ Ngọc Am, (2004), *Một số vấn đề về phương pháp giáo dục lí luận chính trị*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

SOME BASIC TECHNIQUES IN TEACHING HISTORY OF ECONOMIC THEORY FOR STUDENTS MAJORED IN POLITICAL EDUCATION AT TAY BAC UNIVERSITY

Nguyen Thi Linh Huyen

Tay Bac University
 Quyet Tam ward, Son La city,
 Son La province, Vietnam
 Email: linhhuyentbu@gmail.com

ABSTRACT: *In teaching today, many students are still in a passive learning environment, they lack of self-study habits. A number of lectures teach by traditional methods which is one-way communication with no reciprocity between teachers and students, as well as amongst students. Therefore, it is necessary to apply some positive teaching techniques to improve the effectiveness of teaching history of economic theory for students majored in Political Education at Tay Bac University, which contributes to improving the quality of training.*

KEYWORDS: Teaching techniques; positive teaching techniques; students; lecturers; Political Education.